|  |
| --- |
| **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ 12 – SỐ 7**  **Câu 41. Ý nào sau đây*không chính xác:* Ngoài giá trị thủy điện, các hồ thủy điện ở vùng Tây Nguyên còn:**  A. đem lại nguồn nước tưới trong mùa khô. B. có thể khai thác cho mục đích du lịch  C. có thể nuôi trồng thủy sản D. giữ được mực nước ngầm  **Câu 42. Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ có đàn lợn đông và tăng nhanh là do:**  A. Thị trường tiêu thụ tại chỗ rộng lớn.  B. Cơ sở thức ăn (hoa màu lương thực) dồi dào.  C. Công nghiệp chế biến phát triển mạnh.  D. Cơ sở vật chất của ngành chăn nuôi khá tốt.  **Câu 43. Ở vùng Bắc Trung Bộ hiện nay, rừng giàu chỉ còn tập trung chủ yếu ở khu vực biên giới Việt – Lào, nhiều nhất thuộc các tỉnh:**  A. Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình B. Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình  C. Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị D. Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế  **Câu 44. Địa điểm nổi tiếng về trồng rau và hoa quả ôn đới ở vùng Tây Nguyên là:**  A. thành phố Plây Ku B. thành phố Buôn Ma Thuột  C. thành phố Đà Lạt D. thành phố Kon Tum.  **Câu 45. Nguồn lợi thủy sản ở nhiều nơi trong vùng Bắc Trung Bộ có nguy cơ giảm rõ rệt là do:**  A. vùng biển thường xuyên xảy ra thiên tai.  B. môi trường biển bị ô nhiễm  C. không có các bãi cá, bãi tôm quy mô lớn.  D. tàu thuyền công suất nhỏ, đánh bắt ven bờ là chính.  **Câu 46. Trung tâm công nghiệp có quy mô (năm 2007) lớn nhất vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là (Atlat trang 21):**  A. Thái Nguyên B. Việt Trì C. Cẩm Phả D. Hạ Long  **Câu 47. Các tỉnh, thành phố của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là:**  A. Thừa Thiên – Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi  B. Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định  C. Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên  D. Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận  **Câu 48. Việc trồng rừng ven biển ở vùng Bắc Trung Bộ có tác dụng:**  A. bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật, bảo tồn các nguồn gen.  B. điều hòa nguồn nước, hạn chế lũ lụt.  C. ngăn không cho cát bay, cát chảy lấn vào ruộng đồng, làng mạc.  D. chống sạt lở đất, ngăn ảnh hưởng của nước mặn vào sâu trong đất liền.  **Câu 49. Vấn đề việc làm ở vùng Đồng bằng sông Hồng trở thành một trong những vấn đề nan giải, nhất là khu vực thành thị vì:**  A. số dân đông, kết cấu dân số trẻ, nguồn lao động dồi dào, nền kinh tế còn chậm phát triển.  B. số dân đông, nguồn lao động dồi dào, trình độ của người lao động hạn chế.  C. nguồn lao động dồi dào, tỉ lệ lao động chưa qua đào tạo lớn.  D. nguồn lao động đồi dào, tập trung đông ở khu vực thành thị, nền kinh tế còn chậm phát triển.  **Câu 50. Công nghiệp khai thác khí đốt ở vùng Đồng bằng sông Hồng phân bố ở:**  A. Đồ Sơn B. Tiền Hải C. Cát Bà D. Hạ Long  **Câu 51. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh/ thành phố:**  A. Quảng Ngãi B. Quảng Nam C. Đà Nẵng D. Khánh Hòa  **Câu 52. Vùng Bắc Trung Bộ bao gồm:**  A. 5 tỉnh B. 6 tỉnh C. 7 tỉnh D. 8 tỉnh  **Câu 53. Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh về chăn nuôi**  A. trâu, bò, lợn B. ngựa, dê, lợn C. trâu, bò, gia cầm D. lợn, gia cầm  **Câu 54. vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có thế mạnh tự nhiên về đánh bắt thủy sản là do:**  A. có đường bờ biển dài với nhiều cửa sông, vũng vịnh, đầm phá.  B. có vùng biển rộng, nhiều loài tôm cá với các ngư trường lớn.  C. nhu cầu thủy sản lớn, công nghiệp chế biến phát triển mạnh.  D. Tất cả các ý trên.  **Câu 55. Một số bãi biển nổi tiếng ở vùng Bắc Trung Bộ là:**  A. Sầm Sơn, Cửa Lò, Cát Bà, Non Nước.  B. Cửa Lò, Thiên Cầm, Non Nước, Đồ Sơn  C. Cửa Lò, Thiên Cầm, Đá Nhảy, Lăng Cô.  D. Thiên Cầm, Lăng Cô, Nha Trang, Đá Nhảy.  **Câu56. Mỏ apatit lớn nhất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thuộc tỉnh.**  A. Lào Cai B. Sơn La C. Yên Bái D. Thái Nguyên  **Câu 57. Cảng biển nào sẽ trở thành cảng trung chuyển quốc tế lớn nhất nước ta?**  A. Đà Nẵng B. Vân Phong C. Cam Ranh D. Dung Quất  **Câu 58. Một số loại tài nguyên khoáng sản vẫn ở dạng tiềm năng hoặc được khai thác không đáng kể ở vùng Bắc Trung Bộ là:**  A. sắt, vật liệu xây dựng B. than đá, dầu khí C. thiếc, crômit D. than, sắt  **Câu 59. Sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở vùng Đông bằng sông Hồng trong thời kì 1990 – 2005 diễn ra theo hướng:**  A. tăng tỉ trọng khu vực I, ổn định tỉ trọng khu vực II, giảm tỉ trọng khu vực III.  B. ổn định tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II, giảm tỉ trọng khu vực III.  C. giảm mạnh tỉ trọng khu vực I, tăng nhanh tỉ trọng khu vực II, ổn định tỉ trọng khu vực III.  D. giảm mạnh tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II, tăng nhanh tỉ trọng khu vực III.  **Câu 60. Các ngành công nghiệp chủ yếu của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là:**  A. cơ khí, chế biến nông – lâm – thủy sản, sản xuất hàng tiêu dùng.  B. dầu khí, chế biến nông – lâm – thủy sản, sản xuất hàng tiêu dùng.  C. hóa chất, chế biến nông – lâm – thủy sản, sản xuất vật liệu hàng tiêu dùng.  D. vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản, sản xuất hàng tiêu dùng.  **Câu 61. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ khu vực I ở vùng Đồng bằng sông Hồng diễn ra theo hướng:**  A. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và thủy sản.  B. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi và thủy sản.  C. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi, tỉ trọng ngành thủy sản thay đổi không đáng kể.  D. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt và ngành chăn nuôi, tăng nhanh tỉ trọng ngành thủy sản.  **Câu 62. Khó khăn lớn nhất để mở rộng diện tích và nâng cao năng suất cây công nghiệp, cây đặc sản, cây ăn quả ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là:**  A. Đất thường xuyên bị rửa trôi, xói mòn.  B. Địa hình núi cao hiểm trở khó canh tác, thiếu nước về mùa đông.  C. Tình trạng rét đậm, rét hại, sương muối và thiếu nước về mùa đông.  D. Thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ quét và cơ sở hạ tầng còn khó khăn.  **Câu 63. Trung tâm công nghiệp lớn nhất ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là:**  A. Quảng Ngãi B. Nha Trang C. Quy Nhơn D. Đà Nẵng  **Câu 64. Ý nào sau đây *không chính xác* về nguyên nhân Đồng bằng sông Hồng là vùng đông dân nhất nước ta?**  A. có lịch sử khai thác từ lâu đời.  B. nền nông nghiệp lúa nước cần nhiều lao động.  C. có nhiều đô thị lớn và cơ sở hạ tầng tốt.  D. tập trung nhiều khu công nghiệp nhất nước ta.  **Câu 65. Ở các vùng núi giáp biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn, vùng núi cao Hoàng Liên Sơn trồng được các loại cây thuốc quý như tam thất, đương quy, đỗ trọng…là do:**  A. Địa hình núi cao B. Khí hậu thuận lợi  C. Có đất feralit đá vôi D. Thưa dân, nhiều diện tích đất trồng.  **Câu 66. Các nhà máy thủy diện: Sông Hinh, Vĩnh Sơn, Hàm Thuận lần lượt thuộc các tỉnh:**  A. Phú Yên, Bình Thuận, Ninh Thuận B. Phú Yên, Bình Định, Bình Thuận  C. Bình Thuận, Vĩnh Sơn, Phú Yên D. Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận  **Câu 67. Một số nhà máy xi măng lớn ở vùng Bắc Trung Bộ phân bố ở các tỉnh:**  A. Thanh Hóa, Nghệ An B. Hà Tĩnh, Quảng Bình  C. Nghệ An, Quảng Trị D. Thanh Hóa, Quảng Bình  **Câu 68. Nhân tố tự nhiên ảnh hưởng lớn đến việc hình thành vùng chuyên canh chè ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là:**  A. Địa hình đồi núi, đất feralit giàu dinh dưỡng.  B. Nguồn nước dồi dào.  C. Địa hình đồi núi và có một mùa đông lạnh nhất nước ta.  D. Có một số cao nguyên rộng lớn  **Câu 69. Vấn đề thực phẩm của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ được giải quyết bằng cách:**  A. khai thác hiệu quả đồng bằng để phát triển sản xuất thực phẩm.  B. tăng năng suất sản xuất thực phẩm  C. đẩy mạnh phát triển thủy sản  D. hỗ trợ thực phẩm từ các vùng khác trong nước.  **Câu 70. Nhận định nào sau đây *chưa chính xác* khi đánh giá về thế mạnh của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?**  A. Phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản và thủy điện.  B. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, có cả sản phẩm cận nhiệt đới  C. Phát triển lâm nghiệp, kể cả khai thác rừng và trồng rừng  D. Phát triển tổng hợp kinh tế biển, du lịch.  **Câu 71. Các loại rừng ở vùng Bắc Trung Bộ xếp theo tỉ lệ diện tích từ lớn đến nhỏ là:**  A. rừng sản xuất, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.  B. rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.  C. rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.  D. rừng phòng hộ, rừng sản xuất, rừng đặc dụng  **Câu 72. Các nhà máy thủy điện lớn ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đang hòa vào mạng lưới điện quốc gia là:**  A. Uông Bí, Uông Bí (mở rộng), Cao Ngạn. B. Yaly, Xê Xan 3, Đức Xuyên.  C. Thác Bà, Hòa Bình, Sơn La. D. Đa Nhím, Trị An, Đại Ninh.  **Câu 73. Cơ cấu kinh tế nông – lâm – ngư nghiệp ở vùng Bắc Trung Bộ được hình thành do sự tác động của:**  A. đặc điểm khí hậu B. hướng địa hình  C. vị trí địa lí và cấu trúc địa hình D. Tất cả các ý trên.  **Câu 74. Thế mạnh nổi bật về dân cư, lao động của vùng Đồng bằng sông Hồng là:**  A. dân đông, nguồn lao động lớn nhất cả nước.  B. dân đông, lao động có trình độ thâm canh cao nhất cả nước.  C. tỉ lệ dân đô thị cao, mạng lưới đô thị dày đặc.  D. dân động, nguồn lao động dồi dào, có kinh nghiệm và trình độ.  **Câu 75. Vùng than Quảng Ninh có sản lượng khai thác hàng năm là:**  A. 20 triệu tấn B. hơn 25 triệu tấn C. 27 triệu tấn D. hơn 30 triệu tấn  **Câu 76. Vùng đồng bằng sông Hồng tập trung nhiều di tích, lễ hội, các làng nghề truyền thống do:**  A. nền kinh tế phát triển nhanh với nhiều làng nghề truyền thống.  B. có nhiều thành phần dân tộc cùng chung sống.  C. chính sách đầu tư phát triển của Nhà nước.  D. có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời với nền sản xuất lúa nước phát triển.  **Câu 77. Các loại cây công nghiệp hàng năm thích hợp với vùng đất cát pha ở các đồng bằng ven biển của Bắc Trung Bộ là:**  A. lạc, mía, thuốc lá B. đậu tương, đay, cói  C. mía, bông, dâu tằm D. lạc, đậu tương, bông.  **Câu 78. Quốc lộ 5 chạy qua các tỉnh, thành phố:**  A. Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng  B. Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng, Quảng Ninh  C. Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Hải Phòng  D. Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình.  **Câu 79. Ý nào sau đây *không đúng*: Xây dựng cơ sở hạ tầng có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ vì:**  A. chiến tranh tuy đã lùi xa, nhưng hậu quả vẫn để lại, nhất là ở vùng núi.  B. cơ sở hạ tầng của vùng còn nghèo, việc thu hút các dự án đầu tư nước ngoài còn hạn chế.  C. góp phần hình thành cơ cấu công nghiệp trong vùng và có nhiều thay đổi trong những thập kỉ tới.  D. tạo ra sự thay đổi lớn cho phát triển kinh tế - xã hội vùng.  **Câu 80. Ở vùng Bắc Trung Bộ, cà phê được trồng ở:**  A. Nghệ An, Quảng Trị B. Quảng Bình, Quảng Trị  C. Thanh Hóa, Nghệ An D. Nghệ An, Hà Tĩnh  -------------------Hết---------------- |